TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ – ST.
Ngày: 04-01-2021.
(V/v: Ly hôn).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc;
Ông Phạm Ngọc Thiệp;

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lò Mai Xiêng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà**:* Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST - HNGĐ ngày 12-10-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 17-12-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị H; sinh năm: 1991; địa chỉ: Bản D, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lò Văn T; sinh năm: 1986; địa chỉ Bản D, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 1, Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07-10-2020 và tại bản khai bổ sung tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nguyên đơn chị Lường Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Lò Văn T đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 30-10-2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Lò Văn T nghiện ma túy, đã bị xét xử nhiều lần hiện nay đang chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh

Thanh Hóa. Nay chị Lường Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn T.

Về con chung: Có một con chung: Cháu Lò Thị Huyền M, sinh ngày 18-5-2010. Nay ly hôn chị Lường Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lường Thị H không yêu cầu anh Lò Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại bản tự khai của anh Lò Văn T là bị đơn (do Tòa án tiền hành thu thập) đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Lường Thị H:

Về hôn nhân: Anh và chị Lường Thị H đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 30-10-2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị Lường Thị H yêu cầu ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có một con chung: Cháu Lò Thị Huyền M, sinh ngày 18-5-2010. Nay ly hôn anh Lò Văn T nhất trí để chị Lường Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Biên bản ghi ý kiến ngày 10-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La: Ý kiến của Lò Thị Huyền M, sinh ngày 18-5-2010 (con chung của chị Lường Thị H, anh Lò Văn T). Nếu bố, mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Tại phiên Tiếp cận công khai chứng cứ chị Lường Thị H không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiền gì về các chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lường Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lò Văn T. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Lò Thị Huyền M, sinh ngày 18-5-2010 cho đến khi cháu trưởng thành. Không yêu cầu anh Lò Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung: Không có; nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía nguyên đơn chị Lường Thị H đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lò Văn T đang chấp hành án tại Trại giam Thanh

Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa và có đơn xin giải quyết vắng. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị H và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Có một con chung: Cháu Lò Thị Huyền M, sinh ngày 18-5-2010. Giao cháu Lò Thị Huyền M cho chị Lường Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

b. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

c.Về tài sản chung: Không có.

d.Về nợ chung: Không có.

3.Về án phí: Chị Lường Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định là: 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lường Thị H yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lò Văn T có địa chỉ tại Bản D, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Lò Văn T đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nên không thể có mặt tại phiên tòa để giải quyết vụ việc. Ngày 18 tháng 11 năm 2020 anh có đơn xin giải quyết vắng mặt có xác nhận của Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nơi anh đang bị chấp hành án. Căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lường Thị H và anh Lò Văn T tự nguyện lấy nhau từ ngày 30-10-2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đúng theo quy định của pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa chị

Lường Thị H và anh Lò Văn T là hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Lò Văn T nghiện ma túy, đã bị Tòa án xét xử 02 lần. Ngày 13-5-2020 anh Lò Văn T bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chị Lường Thị H yêu cầu ly hôn, anh Lò Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị H và anh Lò Văn T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị H và anh Lò Văn T. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Lường Thị H, anh Lò Văn T đều thừa nhận có 01 con chung, cháu Lò Thị Huyền M, sinh ngày 18-5-2010. Nay ly hôn chị Lường Thị H và anh Lò Văn T cùng nhất trí để cháu Lò Thị Huyền M cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu trưởng thành, anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị Lường Thị H và anh Lò Văn T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Giao cháu Lò Thị Huyền M, sinh ngày 18-5-2010 cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu trưởng thành. Anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[**4]. Về tài sản chung**: Chị Lường Thị H, anh Lò Văn T đều thừa nhận không có tài sản chung.

[5]. Về nợ chung: Chị Lường Thị H, anh Lò Văn T đều cam đoan không có nợ chung.

[6].Về án phí: Chị Lường Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị H và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Có một con chung, cháu Lò Thị Huyền M, sinh ngày 18-5-2010. Giao cháu Lò Thị Huyền M, sinh ngày 18-5-2010 cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

c. Về tài sản chung: Không có.

d. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Lường Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2019/0000892, ngày 12-10-2020.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h. Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã CL, h. Thuận Châu.
- Chi cục THADS h. Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương